

Bất bình đẳng thu nhập và tầng lớp trung lưu ở Việt Nam

Đỗ Thiên Kính^(*)

Tóm tắt: Bài viết đưa ra giả thuyết nghiên cứu về mối quan hệ giữa tầng lớp trung lưu và bất bình đẳng trong phân phối thu nhập: Ở xã hội tiền công nghiệp và giai đoạn đầu của xã hội công nghiệp, bất bình đẳng trong phân phối thu nhập tăng lên khi các tầng lớp trung lưu ở giữa còn nhỏ bé; Ở giai đoạn sau, xã hội công nghiệp càng phát triển, các tầng lớp trung lưu ở giữa càng phình to ra, bất bình đẳng trong phân phối thu nhập giảm đi. Dựa trên kết quả xử lý số liệu từ các cuộc Khảo sát Mức sống Hộ gia đình Việt Nam (VHLSS) các năm từ 2002-2020 do Tổng cục Thống kê thực hiện, bài viết chứng minh giả thuyết nghiên cứu trên đây là phù hợp với thực tiễn công nghiệp hóa (CNH) diễn ra ở Việt Nam giai đoạn 2002-2020; đồng thời dự báo bất bình đẳng ở Việt Nam tiếp tục giảm (từ sau năm 2020) cho đến khi kết thúc quá trình CNH.

Từ khóa: Bất bình đẳng thu nhập, Tầng lớp trung lưu, Việt Nam

Abstract: The paper assumes the relationship between the middle-income class and inequality in income distribution as follows: In pre-industrial and early industrial societies, inequality in income distribution increased when the middle-income classes were small; In the later stage, the more industrialized society developed, the more the middle-income classes expanded while the inequality in income distribution decreased. Based on the results of data processing from the Vietnam Household Living Standards Survey (VHLSS) from 2002 to 2020 conducted by the General Statistics Office, the paper proves that the above research hypothesis is appropriate with the ongoing industrialization in Vietnam (2002-2020); and forecasts that inequality in Vietnam will continue to decrease (after 2020) until the end of the industrialization process

Keywords: Income Inequality, Middle-Income Class, Vietnam

1. Đặt vấn đề, cơ sở lý luận và giả thuyết nghiên cứu

Tiền đề 1: Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng trong phân phối thu nhập.

Nhà kinh tế học người Mỹ Simon Kuznets (1901-1985) từng đặt vấn đề: Bất

bình đẳng trong phân phối thu nhập tăng lên, hay giảm đi qua các giai đoạn tăng trưởng kinh tế của một nước? (Kuznets, 1955: 1). Theo đó, ông đã đưa ra giả thuyết: Trong quá trình xã hội chuyển dịch từ nền văn minh tiền công nghiệp sang công nghiệp, bất bình đẳng trong phân phối thu nhập **tăng lên** ở giai đoạn đầu của tăng trưởng kinh tế quốc gia; sau đó trở nên ổn định trong một khoảng thời gian; và cuối cùng **giảm đi** ở giai đoạn sau của tăng

^(*) TS., Nguyên cán bộ Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: kinhdt@gmail.com

trường (Kuznets, 1955: 18). Đây chính là giả thuyết hình chữ U ngược của Kuznets về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng trong phân phối thu nhập.

Giả thuyết hình chữ U ngược của Kuznets được Lê Quốc Hội (2010: 14) lý giải như sau: “Theo Kuznets, bất bình đẳng sẽ tăng cùng với tăng trưởng trong giai đoạn đầu của sự phát triển, do một lượng di chuyển lớn của những người làm trong lĩnh vực nông nghiệp với thu nhập thấp sang lĩnh vực công nghiệp với thu nhập cao hơn, nhưng phân phối không công bằng. Tuy nhiên, trong giai đoạn sau của sự phát triển, khi một số lượng lớn dân số đã chuyển sang khu vực đô thị, sẽ có một sự gia tăng tiền lương tương đối của những người lao động nghèo ở cả thành thị và nông thôn. Sẽ có nhiều giải pháp chính sách được thực hiện để giảm bất bình đẳng trong nội bộ ngành và giữa các ngành. Do vậy, bất bình đẳng thu nhập chung trong nền kinh tế sẽ giảm trong giai đoạn sau của sự phát triển”.

Tiền đề 2: Trong quá trình CNH, tầng lớp trung lưu ngày càng lớn mạnh đã làm giảm đi bất bình đẳng giữa các tầng lớp xã hội.

Trong quá trình xã hội chuyển dịch từ nền văn minh tiền công nghiệp sang công nghiệp ở *Tiền đề 1*, mô hình/cấu trúc các giai tầng xã hội cũng thay đổi tương ứng. Ở xã hội tiền công nghiệp và giai đoạn đầu của xã hội công nghiệp, tôn ti trật tự xã hội bao gồm đa số dân chúng nghèo khổ ở dưới đáy, số ít giàu có nhiều quyền lực ở trên đỉnh, các *tầng lớp trung lưu* (middle class) ở giữa còn *ít ỏi và nhỏ bé*. Tôn ti trật tự này tạo thành kiểu tháp phân tầng xã hội có dạng hình nón (kim tự tháp). Xã hội công nghiệp càng phát triển, các *tầng lớp trung lưu* ở giữa càng **phình to ra** và tạo thành tháp phân tầng xã hội hình thoi (quả trám). Trên thế giới, hệ thống phân tầng xã hội hình quả trám với các tầng lớp trung lưu ở giữa phình to ra và

tầng lớp ở dưới đáy thu hẹp là dạng mô hình phổ biến ở các nước công nghiệp hiện đại: “Theo hầu hết các quan sát, giai cấp trung lưu hiện nay bao gồm phần lớn dân số nước Anh và hầu hết các nước đã CNH khác” (Giddens, 2001: 293).

Mô hình xã hội có tầng lớp trung lưu đông đảo sẽ làm *giảm đi bất bình đẳng* giữa các tầng lớp xã hội (Đỗ Thiên Kính, 2018a: 20, 21). Đồng thời, sự tăng lên của tầng lớp trung lưu có tác dụng làm giảm xung đột xã hội. Tầng lớp trung lưu như là một “khâu trung gian”, là chiếc “van an toàn” có tác dụng “điều hòa” xung đột xã hội, làm giảm xung đột giữa các tầng lớp ở hai cực: “Sự tồn tại một tầng lớp trung lưu đông đảo sẽ như là cái giảm xóc về chính trị và kinh tế, nhen nhóm lên hy vọng di động xã hội của con người và trách nhiệm của họ đối với trật tự xã hội, kinh tế và chính trị” (Persell, 1987: 214). Tầng lớp trung lưu sẽ đảm bảo cho sự phát triển ổn định, hài hòa và bền vững của một cấu trúc xã hội hiện đại.

Tiền đề 3: Tiêu chuẩn chủ yếu và các giai đoạn của CNH.

Các nhà nghiên cứu trên thế giới đã đưa ra một trong những tiêu chuẩn quan trọng, chủ yếu để hoàn thành CNH là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế - thể hiện qua sự *giảm bớt tỷ lệ lao động nông nghiệp*. Theo góc nhìn của xã hội học, đó là sự *giảm bớt tầng lớp nông dân* ở dưới đáy hệ thống phân tầng xã hội. Có thể tổng hợp lại các tiêu chí giảm bớt tỷ lệ lao động nông nghiệp theo quan điểm của H. Chenery (giáo sư người Mỹ) như sau: *Giai đoạn tiền CNH* có tỷ lệ lao động nông nghiệp > 60% → *Khởi đầu CNH* (60-45%) → *Phát triển CNH* (45-30%) → *Hoàn thiện CNH* (30-10%) → *Hậu CNH* (< 10%) (Dẫn theo: Bùi Tất Thắng, 2011: 25).

Giả thuyết nghiên cứu: Mối quan hệ giữa tầng lớp trung lưu và bất bình đẳng trong phân phối thu nhập.

Bảng 1. Hệ số Gini về bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở Việt Nam giai đoạn 2002-2020

	2002	2004	2006	2008	2010	2012	2014	2016	2018	2020
Cả nước	0,420	0,420	0,424	0,434	0,433	0,424	0,430	0,430	0,425	0,375
Thành thị	0,410	0,410	0,393	0,404	0,402	0,385	0,397	0,397	0,373	0,330
Nông thôn	0,360	0,370	0,378	0,385	0,395	0,399	0,398	0,398	0,408	0,373
6 vùng kinh tế - xã hội:										
Đồng bằng sông Hồng				0,411	0,408	0,393	0,407	0,407	0,390	0,327
Trung du và miền núi phía Bắc				0,401	0,406	0,411	0,416	0,416	0,444	0,420
Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung				0,381	0,385	0,384	0,385	0,385	0,383	0,354
Tây Nguyên				0,405	0,408	0,397	0,408	0,408	0,440	0,406
Đông Nam bộ				0,410	0,414	0,391	0,397	0,397	0,375	0,291
Đồng bằng sông Cửu Long				0,395	0,398	0,403	0,395	0,395	0,400	0,368

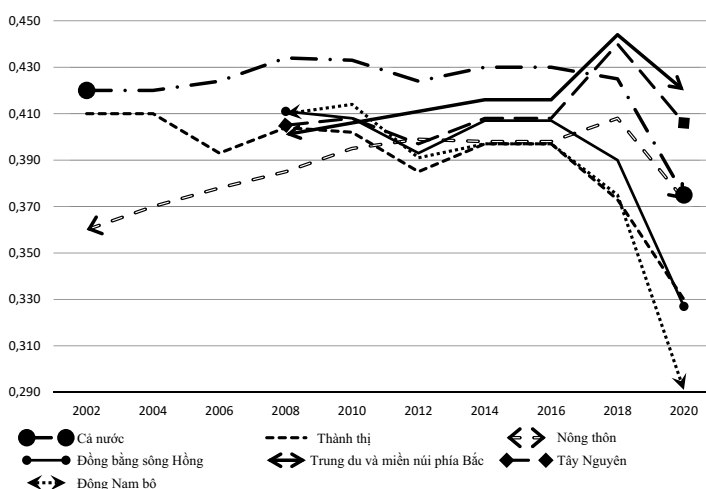
Nguồn: Tổng cục Thống kê (2007: 327; 2011: 431; 2016a: 781; 2020: 857; 2021a: 872).

Dựa trên cơ sở ba tiền đề đã nêu, có thể đưa ra giả thuyết nghiên cứu cho trường hợp Việt Nam như sau: Ở xã hội tiền công nghiệp và giai đoạn đầu của xã hội công nghiệp, *bất bình đẳng trong phân phối thu nhập tăng lên* khi các tầng lớp trung lưu ở giữa còn nhỏ bé. Ở giai đoạn sau, xã hội công nghiệp càng phát triển, các tầng lớp trung lưu ở giữa càng phình to ra và *bất bình đẳng trong phân phối thu nhập giảm đi*.

Giả thuyết nghiên cứu của chúng tôi với thực tiễn Việt Nam nêu trên và giả thuyết lý thuyết của Kuznets (tức *Tiền đề 1*) về bản chất là *đồng nhất*, đều đề cập đến bất bình đẳng thu nhập trong quá trình xã hội chuyển dịch từ nền văn minh tiền công nghiệp sang công nghiệp, nhưng hai giả thuyết nhìn dưới hai góc độ khác nhau (góc độ xã hội học và góc độ kinh tế học). Cả hai giả thuyết này đều *áp dụng trong phạm vi quốc gia*. Chúng tôi tiếp tục kiểm chứng giả thuyết nghiên cứu qua thực nghiệm ở mục dưới đây.

2. Số liệu thực nghiệm ở Việt Nam chứng minh giả thuyết nghiên cứu

Về sự *bất bình đẳng trong phân phối thu nhập* (đo lường bằng hệ số Gini thu nhập qua các cuộc Khảo sát VHLSS 2002-2020) trong quá trình xã hội Việt Nam chuyển dịch từ nền văn minh tiền công nghiệp sang công nghiệp, có thể thấy qua số liệu ở Bảng 1 và Hình 1 (ở Hình 1, hai vùng “Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung” và “đồng bằng sông Cửu Long” đã được lược bớt).

Hình 1: Đồ thị hệ số Gini về bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam giai đoạn 2002-2020

Xu hướng biến đổi của hệ số Gini ở Bảng 1 và đồ thị minh họa ở Hình 1 như sau: *Xu hướng biến đổi của hệ số Gini cả nước, thành thị và nông thôn, cũng như tất cả các vùng miền đều thể hiện giảm bất bình đẳng thu nhập vào năm 2020*. Điều này thể hiện rõ ở Hình 1, các đường đồ thị đều có xu hướng **bẻ ngoặt đi xuống** vào năm 2020, mặc dù từ năm 2018 trở về trước thể hiện xu hướng tăng/giảm nhẹ khác nhau.

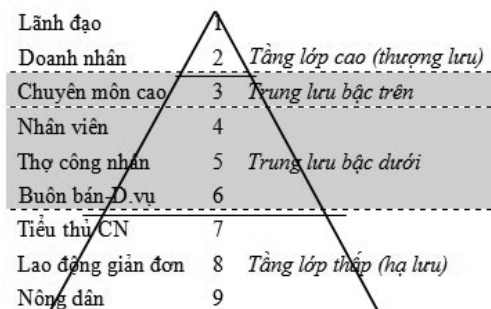
Nhìn dưới góc độ khác, khoảng cách chênh lệch thu nhập bình quân đầu người/tháng giữa 20% hộ có thu nhập cao nhất (nhóm hộ giàu) với 20% hộ có thu nhập thấp nhất (nhóm hộ nghèo) **tăng dần** từ năm 2002 đến 2019 và cũng **giảm đi** ở năm 2020 như sau: **8,1 lần** (năm 2002) → 8,3 lần → 8,4 lần → 8,9 lần → 9,2 lần → 9,4 lần → 9,7 lần → 9,8 lần → 10,0 lần → **10,2 lần** (năm 2019) → **7,99 lần** (năm 2020) (Tổng cục Thống kê, 2016b: 19, 303; 2021b: 152, 153; 2021a: 11).

Khoảng cách chênh lệch thu nhập có xu hướng **giảm đi** vào năm 2020 cũng tương tự như các đường đồ thị về hệ số Gini có xu hướng **bẻ ngoặt đi xuống** vào năm 2020 (Hình 1). Tất cả chúng đều thể hiện trong

giai đoạn đầu CNH, **bất bình đẳng thu nhập tăng lên**; về giai đoạn sau (cụ thể là năm 2020) thì **bất bình đẳng thu nhập có xu hướng giảm đi**. Điều này là phù hợp với *Tiền đề 1*.

Tại sao lại có xu hướng giảm đi của hệ số Gini và giảm khoảng cách chênh lệch thu nhập ở năm 2020? Liệu điều này có liên quan gì đến tầng lớp trung lưu ở năm 2020? Để trả lời câu hỏi này, hãy xem xét đến: *sự biến đổi của tầng lớp trung lưu* trong quá trình xã hội chuyển dịch từ nền văn minh tiền công nghiệp sang công nghiệp ở Việt Nam; *mối quan hệ giữa tầng lớp trung lưu và bất bình đẳng trong phân phối thu nhập*.

Hình 2. Sơ đồ 3 tầng lớp xã hội (cao, trung lưu, thấp)



Bảng 2. Tỷ lệ phần trăm dân số các tầng lớp xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2002-2018 (%)

9 tầng lớp xã hội	2002	2004	2006	2008	2010	2012	2014	2016	2018	2020
1. Lãnh đạo, quản lý	0,8	1,0	1,1	1,0	0,6	0,5	0,6	0,6	0,5	
2. Doanh nhân	0,2	0,4	0,5	0,4	0,5	0,6	0,6	0,7	0,6	
3. Chuyên môn cao	1,8	2,4	2,8	3,7	4,7	5,1	5,4	5,5	6,7	
4. Nhân viên	4,0	4,6	4,6	4,5	5,2	5,1	5,1	5,6	5,5	
5. Thợ công nhân	2,2	2,4	2,7	3,1	5,3	5,9	5,8	6,9	8,0	
6. Buôn bán - Dịch vụ	2,8	3,2	3,7	4,6	12,9	13,4	13,6	14,1	15,1	
7. Tiểu thủ công nghiệp	9,3	10,3	11,4	12,4	13,1	13,4	13,6	14,2	14,5	
8. Lao động giản đơn	20,9	22,3	21,7	19,8	10,4	9,0	9,7	9,2	9,9	
9. Nông dân	58,0	53,4	51,6	50,4	47,3	47,0	45,6	43,3	39,2	
Lao động nông nghiệp	58,6	56,1	54,3	52,3	49,5	47,4	46,3	41,9	37,7	33,1

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu VHLSS 2002-2018; Tổng cục Thống kê, 2021b: 29, 131.

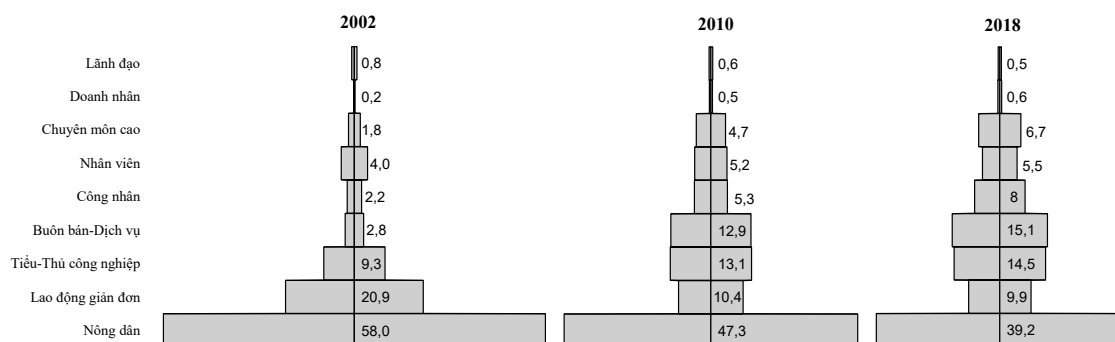
Để xây dựng mô hình cấu trúc tháp phân tầng xã hội ở Bảng 2, Hình 2 và Hình 3, chúng tôi sử dụng phương pháp *phân nhóm* và *xếp hạng* tôn ti trật tự các tầng lớp xã hội theo tiêu chuẩn phổ biến trên thế giới và áp dụng thích hợp vào Việt Nam (Đỗ Thiên Kính, 2018b: 43-49, 111-131, 193-195). Đây là phương pháp chúng tôi đã sử dụng trong nhiều năm nghiên cứu về chủ đề phân tầng xã hội. Trên cơ sở đó, chúng tôi xử lý số liệu từ các cuộc Khảo sát VHLSS từ năm 2002 đến 2018. Kết quả được trình bày ở Bảng 2 và các đồ thị đại diện ở Hình 3.

nông dân giảm đi (co lại) để di động đi lên các tầng lớp phía trên nó (trong đó có tầng lớp trung lưu).

Sự tăng giảm ngược nhau của tầng lớp nông dân và tầng lớp trung lưu đã làm cho mô hình phân tầng xã hội có *tầng lớp trung lưu ở giữa đang phình to ra* (nhưng còn nhỏ bé) từ năm 2002 đến 2018 trong quá trình CNH ở Việt Nam (Hình 3). Đây là thực tiễn chứng minh cho nửa đầu của *Tiền đề 2* đề cập đến tầng lớp trung lưu ngày càng lớn mạnh trong quá trình CNH.

Sở dĩ tầng lớp trung lưu tăng lên là do sự dịch chuyển lao động, nghề nghiệp từ

Hình 3. Mô hình 9 tầng lớp xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2002-2018 (%)



Hình 2 khái quát cho cả thời kỳ 2002-2018. Cụ thể, *tầng lớp cao* (bao gồm 2 tầng lớp: Lãnh đạo, quản lý và Doanh nhân), *tầng lớp trung lưu ở giữa* (bao gồm 4 tầng lớp: Chuyên môn cao, Nhân viên, Thợ công nhân, Buôn bán - Dịch vụ) và *tầng lớp thấp* (bao gồm 3 tầng lớp: Tiểu thủ công nghiệp, Lao động giản đơn và Nông dân).

Số liệu ở Bảng 2 cho thấy: Tỷ lệ phần trăm tầng lớp trung lưu tăng dần trong giai đoạn 2002-2018 như sau: 10,8% (năm 2002) → 12,6% → 13,8% → 15,9% → 28,1% → 29,5% → 29,9% → 32,1% → 35,3% (năm 2018). Tỷ lệ tăng trung bình của tầng lớp trung lưu là 1,5%/năm. Ở chiều ngược lại, tầng lớp nông dân giảm từ 58,0% (năm 2002) xuống còn 39,2% (năm 2018). Tỷ lệ giảm trung bình của tầng lớp nông dân là 1,2%/năm. Tầng lớp

lĩnh vực nông nghiệp có thu nhập thấp (chủ yếu ở nông thôn) sang lĩnh vực phi nông nghiệp có thu nhập cao hơn (chủ yếu ở đô thị). Chính sự dịch chuyển lao động này ở giai đoạn đầu CNH đã khiến bất bình đẳng thu nhập tăng lên, bởi vì sự chênh lệch thu nhập giữa hai lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp còn lớn. Ở giai đoạn sau của CNH, có một số lượng lớn lao động nông nghiệp đã chuyển sang phi nông nghiệp, khu vực đô thị ngày càng mở rộng, còn khu vực nông thôn thu hẹp dần. Tức là quá trình CNH gắn liền với đô thị hóa đã khiến nông thôn và đô thị “xích lại gần nhau”. Đồng thời, có sự gia tăng thu nhập tương đối của lao động nghèo ở cả hai khu vực nông thôn và đô thị khiến chênh lệch thu nhập giữa hai lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp giảm đi. Điều này đã được Kuznets

giải thích ở *Tiền đề 1* (dưới góc nhìn kinh tế học).

Dưới góc nhìn xã hội học, lao động nông nghiệp chủ yếu là tầng lớp nông dân, còn lao động phi nông nghiệp chủ yếu là tầng lớp trung lưu. Như vậy, quá trình dịch chuyển từ lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp cũng chính là quá trình dịch chuyển từ tầng lớp nông dân sang tầng lớp trung lưu. Quá trình dịch chuyển này ở giai đoạn đầu CNH khiến bất bình đẳng thu nhập tăng lên, bởi vì khi tầng lớp trung lưu ở giữa còn nhỏ bé (tức xã hội phân thành hai cực: tầng lớp thấp và tầng lớp cao), thì sự chênh lệch thu nhập giữa các tầng lớp xã hội có xu hướng mở rộng và phân thành hai cực (Đỗ Thiên Kính, 2018a: 13-22; 2018b: 137-156). Ở giai đoạn sau của CNH, bất bình đẳng thu nhập giảm đi, bởi vì khi tầng lớp trung lưu ngày càng phình to ra, xã hội không phân cực thì sự chênh lệch thu nhập giữa các tầng lớp xã hội có xu hướng thu hẹp. Như vậy, tầng lớp trung lưu đã khiến bất bình đẳng giảm đi. Điều này đã được đề cập ở *Tiền đề 2* về vai trò của tầng lớp trung lưu.

Hai cách giải thích (i) quá trình *dịch chuyển lao động* nông nghiệp sang phi nông nghiệp hoặc (ii) quá trình *hình thành tầng lớp trung lưu* đều gắn liền với *bất bình đẳng thu nhập*. Như đã đề cập, hai cách giải thích ở trên (của Kuznets và của chúng tôi) là *đồng nhất* với nhau, chỉ khác nhau ở hai góc nhìn (kinh tế học và xã hội học). Hai cách nhìn nêu trên được thể hiện qua hai hàng cuối ở Bảng 2 (tỷ lệ tầng lớp nông dân và tỷ lệ lao động nông nghiệp) đều có số liệu tương tự nhau trong mỗi năm. Sở dĩ như vậy là do hai góc nhìn khác nhau được đề cập ở *Tiền đề 3*: Góc nhìn xã hội học cho thấy *tầng lớp nông dân*, còn góc nhìn kinh tế học lại cho thấy *lao động nông nghiệp*. Trên cơ sở tỷ lệ lao động nông

nghiệp (năm 2020 là 33,1%) và đối chiếu với *Tiền đề 3*, có thể thấy Việt Nam (năm 2020) đang trong giai đoạn *Phát triển CNH* (45%-30% lao động nông nghiệp). Chính xác hơn, vào năm 2020, Việt Nam đang trong giai đoạn *cuối* của *Phát triển CNH* và chuẩn bị chuyển sang giai đoạn *Hoàn thiện CNH* - hoặc gọi là thời kỳ **giao thoa** giữa *Phát triển CNH* và *Hoàn thiện CNH*, chính là khoảng thời gian diễn ra sự **bẻ ngoặt đi xuống** của đường đồ thị hệ số Gini ở Hình 1 trong quá trình CNH ở Việt Nam.

Tương ứng với tỷ lệ lao động nông nghiệp (và tầng lớp nông dân), tỷ lệ tầng lớp trung lưu trong giai đoạn *Phát triển CNH* cũng vào khoảng tương đương như vậy. Cụ thể ở Bảng 2, năm 2018, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong cả nước là **37,7%**, tỷ lệ nông dân là **39,2%**, tầng lớp trung lưu là **35,3%**, đều chiếm *khoảng 1/3 lực lượng lao động xã hội cả nước*. Sang năm 2020, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong cả nước giảm xuống còn 33,1%, tương ứng tỷ lệ nông dân cũng sẽ *giảm theo* và tầng lớp trung lưu cũng sẽ *tăng lên* so với năm 2018. Tuy chưa có số liệu cụ thể năm 2020 về tỷ lệ nông dân và tầng lớp trung lưu, nhưng dựa theo xu hướng tỷ lệ tăng/giảm của năm 2018 (là năm có mức tăng/giảm nhanh nhất) so với năm 2016, có thể ước tính như sau: Nếu tỷ lệ nông dân vẫn tiếp tục giảm 4,1% (như năm 2018), thì năm 2020 tỷ lệ nông dân sẽ là $39,2\% - 4,1\% = 35,1\%$. Đồng thời, nếu tầng lớp trung lưu vẫn tiếp tục tăng 3,2% (như năm 2018), thì năm 2020 tỷ lệ trung lưu sẽ là $35,3\% + 3,2\% = 38,5\%$. Đây là số liệu cụ thể về các tỷ lệ lao động nông nghiệp (**33,1%**), nông dân (**35,1%**) và tầng lớp trung lưu (**38,5%**) ước tính cho năm 2020. Đồng thời đây cũng chính là những tỷ lệ ở mốc thời gian *tương ứng* với đường đồ thị của hệ số Gini có xu hướng *bẻ ngoặt đi xuống*

vào năm 2020 trong phạm vi cả nước (Hình 1).

Nói cách khác, định lượng con số cụ thể về ranh giới giữa tầng lớp trung lưu nhỏ bé và phình to ra ở tỷ lệ 38,5% (ước tính cho năm 2020) - hoặc vào khoảng **40%**. Tức là, tầng lớp trung lưu nhỏ bé khi chiếm tỷ lệ khoảng dưới 40% (bất bình đẳng thu nhập tăng lên), còn tỷ lệ chiếm từ 40% trở lên chứng tỏ tầng lớp trung lưu đang phình to ra (bất bình đẳng thu nhập giảm xuống). Thời gian đạt tới dấu mốc này trong phạm vi cả nước là năm 2020. Hoặc theo *Tiền đề 3*, đây là thời kỳ *giao thoa* giữa *Phát triển CNH* và *Hoàn thiện CNH* (đồ thị hệ số Gini bẻ ngoặt đi xuống).

Tham khảo thêm (để minh họa) thời điểm đường đồ thị bất bình đẳng thu nhập *bẻ ngoặt đi xuống rõ ràng* ở vùng Đông Nam bộ là vào năm 2010 và vùng đồng bằng sông Hồng vào năm 2016 (Hình 1). Vào hai thời điểm này, hai vùng Đông Nam bộ và đồng bằng sông Hồng đã vượt qua đường ranh giới tại điểm (tỷ lệ *khoảng 40%*) giữa tầng lớp trung lưu nhỏ bé và phình to ra. Chính vì thế, mà đường đồ thị hệ số Gini về bất bình đẳng thu nhập đã *bẻ ngoặt đi xuống rõ ràng* ở hai vùng này vào hai năm đó.

Trong phạm vi cả nước, theo các giai đoạn CNH ở *Tiền đề 3*, Việt Nam đã trải qua các giai đoạn *Tiền CNH*, *Khởi đầu CNH* và đang ở vào thời gian *cuối* của *Phát triển CNH* với tỷ lệ lao động nông nghiệp là 33,1% năm 2020. Như vậy, trong quá trình CNH cho đến năm 2020, bất bình đẳng thu nhập tăng lên ở giai đoạn đầu (2002-2018). Đồng thời với bất bình đẳng thu nhập, cũng quan sát thấy tầng lớp nông dân giảm đi để di chuyển lên tầng lớp bên trên và làm cho tầng lớp trung lưu tăng lên, nhưng còn *nhỏ bé* (tầng lớp trung lưu trong cả nước chiếm tỷ lệ 35,3% năm 2018, nhỏ hơn dấu mốc

khoảng 40%). Quá trình giảm lao động nông nghiệp (và tầng lớp nông dân) và tăng dần tầng lớp trung lưu như là quy luật chung của các nước CNH trên thế giới đã được thể hiện ở Việt Nam trong thời kỳ CNH. Từ năm 2020, Việt Nam chuẩn bị chuyển sang thời kỳ *Hoàn thiện CNH* (và tiếp đến là *Hậu CNH*), bất bình đẳng về phân phối thu nhập có xu hướng giảm đi và tỷ lệ tầng lớp trung lưu cả nước tiếp tục gia tăng tới 35,3% (năm 2018) và 38,5% (ước tính cho năm 2020 - đạt dấu mốc khoảng 40%). Quan sát thực nghiệm này là phù hợp với giả thuyết nghiên cứu đã đặt ra trong thời kỳ CNH ở Việt Nam cho đến năm 2020.

3. Dự báo về bất bình đẳng ở Việt Nam trong tương lai

Những phân tích ở trên cho thấy, bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam đã *bắt đầu giảm* vào năm 2020 (giai đoạn 2002-2018 trước đó là *gia tăng* bất bình đẳng). Đây cũng là thời điểm của thời kỳ *giao thoa* giữa hai giai đoạn *Phát triển CNH* và *Hoàn thiện CNH*. Theo giả thuyết nghiên cứu, dự báo tương lai về bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam sẽ *tiếp tục giảm* cho đến khi kết thúc giai đoạn *Hoàn thiện CNH* (tức cũng là kết thúc quá trình CNH ở Việt Nam). Đến lúc đó, xã hội Việt Nam sẽ chuyển tiếp sang giai đoạn *Hậu CNH*. Ý nghĩa thực tiễn của dự báo này cho thấy, từ nay (năm 2021) trở về sau cho đến khi hoàn thành CNH, chúng ta sẽ chứng kiến sự giảm đi của bất bình đẳng thu nhập. Đó là quy luật phát triển tự nhiên của xã hội trong quá trình CNH, chứ không phải do “tài lãnh đạo” (lãnh đạo tài giỏi) của nhóm người nào đó. Đồng thời ở Việt Nam sẽ không còn thực trạng khoảng cách chênh lệch giàu nghèo ngày càng mở rộng. Thay vào đó, khoảng cách chênh lệch giàu nghèo ngày càng thu hẹp, lao động nông nghiệp giảm đi, nông dân có mức sống cao

hơn, tầng lớp trung lưu phình to ra và sẽ có sự xích lại gần nhau hơn giữa nông thôn và đô thị □

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Tất Thắng (2011), “Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong xây dựng nông thôn mới”, Tạp chí *Xã hội học*, số 4 (116), tr. 22-30.
2. Giddens, Anthony (2001), *Sociology*, 4th edition, Polity Press, UK.
3. Lê Quốc Hội (2010), “Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng thu nhập: lý thuyết và thực tiễn ở Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Kinh tế*, số 380, tr. 14-21.
4. Đỗ Thiên Kính (2018a), “Tình trạng phân tầng xã hội hai cực ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Xã hội học*, số 1 (141), tr. 13-22.
5. Đỗ Thiên Kính (2018b), *Phân tầng xã hội và Di động xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Kuznets, Simon (1955), “Economic Growth and Income Inequality”, *American Economic Review*, Vol, XLV (March), No. 1, pp. 1-28.
7. Trịnh Duy Luân (2004), “Vấn đề phân tầng xã hội Việt Nam hiện nay: nhìn lại

một số khía cạnh phương pháp luận từ cách tiếp cận xã hội học”, Tạp chí *Xã hội học*, số 3, tr. 14-24.

8. Persell, Caroline Hodges (1987), *Understanding society, An introduction to sociology*, Happer & Row, Publishers, New York.
9. Tổng cục Thống kê (2007), *Kết quả Khảo sát Mức sống Hộ gia đình năm 2006*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
10. Tổng cục Thống kê (2011), *Kết quả Khảo sát Mức sống Hộ gia đình năm 2010*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
11. Tổng cục Thống kê (2016a), *Niên giám thống kê năm 2015*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
12. Tổng cục Thống kê (2016b), *Kết quả Khảo sát Mức sống dân cư năm 2014*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
13. Tổng cục Thống kê (2020), *Niên giám thống kê năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
14. Tổng cục Thống kê (2021a), *Niên giám thống kê Việt Nam năm 2020*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
15. Tổng cục Thống kê (2021b), *Động thái và thực trạng kinh tế - xã hội Việt Nam 5 năm 2016-2020*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.

(tiếp theo trang 17)

Tài liệu tham khảo

1. Griffiths, Martin (Editor, 2007), *International relations theory for the Twenty-First Century*, Routledge, New York.
2. Jahn, Beate (2000), *The cultural construction of international relations: The invention of the state of nature*, Palgrave Macmillan, USA.
3. Lebow, Richard Ned (2009), “Culture and international relations: The culture

of international relations”, *Journal of International Studies*, Vol. 38, No. 1, pp. 153-159.

4. Hoàng Khắc Nam (2011), *Quyền lực trong quan hệ quốc tế: Lịch sử và Vấn đề*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
5. <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/ethic>
6. <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/knowledge>
7. <https://www.merriam-webster.com/dictionary/reputation>